

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK tăng điểm nhờ tín hiệu từ NHNN nâng hạn mức tín dụng lên cao hơn mức 13-14%

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL F2005 bất ngờ tăng trần trong phiên đảo hạn ngày hôm nay và đóng cửa với mức chênh lệch dương lên tới gần 48.5 điểm

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VPB

[Cập nhật công ty]

PNJ, VPB, NVL

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi giá cao, quay vòng chốt lời/đóng 1 phần vị thế ngắn hạn khi chỉ số tiếp cận vùng kháng cự mạnh và xuất hiện mẫu nến đảo chiều

21/05/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	862.73	+1.15
VN30	815.55	+1.52
HĐTL VN30F1M	864.00	+7.00
HNXIndex	105.74	-1.12
HNX30	208.86	-0.42
UPCoM	54.31	+0.56
USD/VND	23,262	-0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.90	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.48	-12
Dầu (WTI, \$)	34.46	+2.90
Vàng (LME, \$)	1,733.76	-0.82



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 862.73 (+1.15%)
KLGD (triệu CP) 301.2 (+27.8%)
GTGD (triệu US\$) 235.1 (+23.3%)

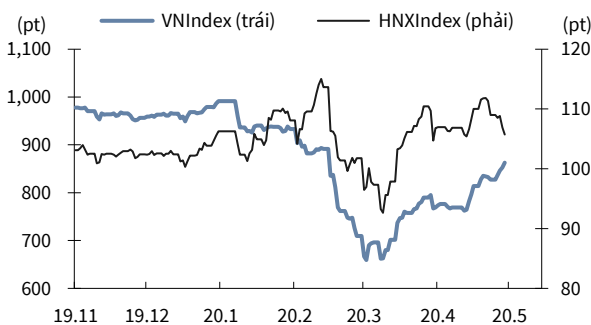
HNXIndex 105.74 (-1.12%)
KLGD (triệu CP) 71.8 (+65.7%)
GTGD (triệu US\$) 32.4 (+91.0%)

UPCoM 54.31 (+0.56%)
KLGD (triệu CP) 13.6 (-18.7%)
GTGD (triệu US\$) 6.6 (-2.6%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -2.9

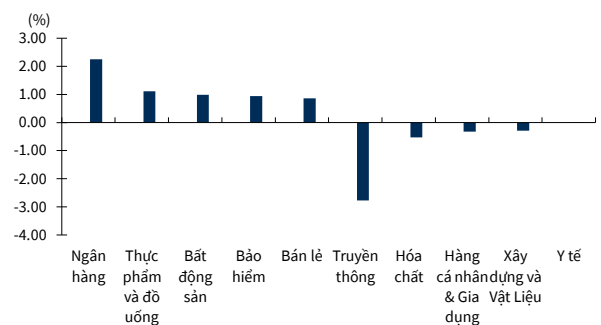
Tín hiệu từ NHNN cho thấy hạn mức tín dụng có thể được nâng lên cao hơn mức 13-14% đưa ra từ đầu năm để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế sau dịch Covid-19 giúp hỗ trợ thị trường tăng điểm trong phiên hôm nay. Theo đó, các cổ phiếu ngân hàng như CTG (+2.9%), HDB (+6.8%) đồng loạt tăng giá và dẫn dắt xu hướng tăng của thị trường chung. Đà tăng ở nhóm cổ phiếu ngân hàng đã có sự lan tỏa tốt sang nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn với rõ cổ phiếu VN30 có 24 mã tăng và chỉ 2 mã giảm. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu dệt may như STG (-1.2%), TCM (-0.9%) điều chỉnh trên diện rộng sau khi báo cáo mới công bố của WorldBank đánh giá yêu cầu chặt chẽ về quy tắc xuất xứ của Hiệp định EVFTA sẽ là rào cản lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam để được hưởng ưu đãi thuế. Nhóm cổ phiếu thức ăn chăn nuôi như DBC (+6.5%), MML (+0.6%) cùng tăng giá sau thông tin giá lợn hơi nhiều nơi tại miền Bắc và miền Nam đã chính thức vượt mốc 100,000 VNĐ/kg. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng, tập trung ở HPG (+0.2%), DBC (+6.5%), VRE (-0.9%)...

VNIndex & HNXIndex



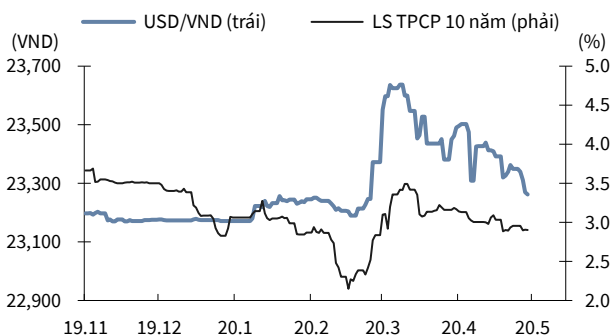
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



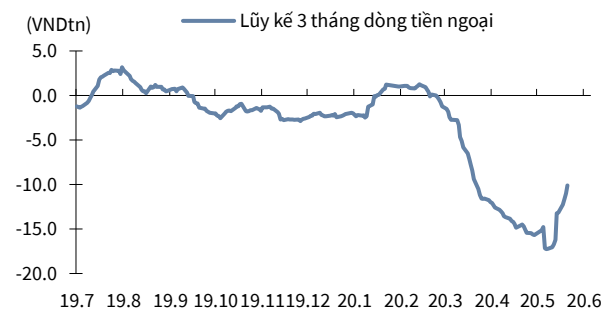
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

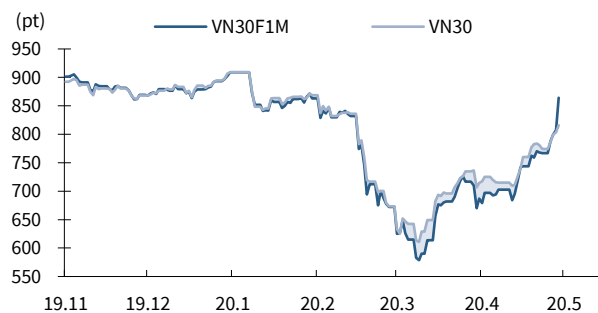
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	815.55 (+1.52%)
VN30F1M	864.0 (+7.00%)
Mở cửa	807.5
Cao nhất	864.0
Thấp nhất	805.1

HĐTL F2005 bất ngờ tăng trần trong phiên đảo hạn ngày hôm nay và đóng cửa với mức chênh lệch dương lên tới gần 48.5 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức trung bình thấp và khối lượng giao dịch ở F2006 là tương đối lớn. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch với khối lượng ở mức cao, bán ròng ở cả 2 HĐ F2005 và F2006.

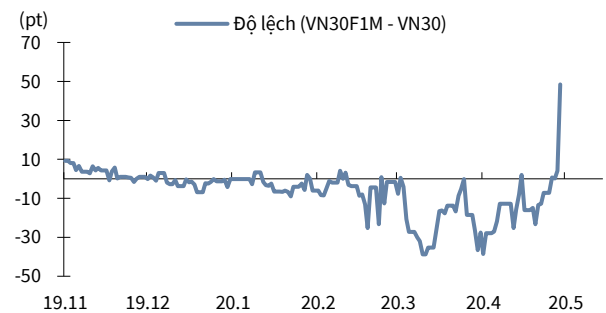
KLGD (HĐ) **146,228 (-13.4%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



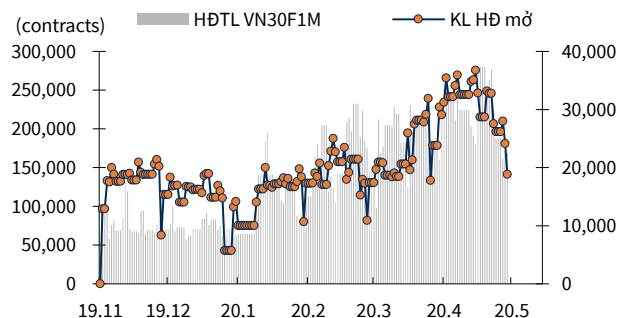
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



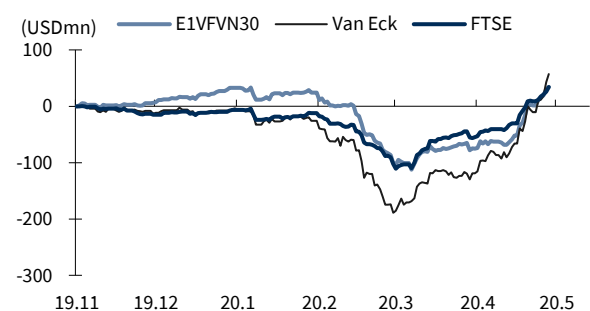
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

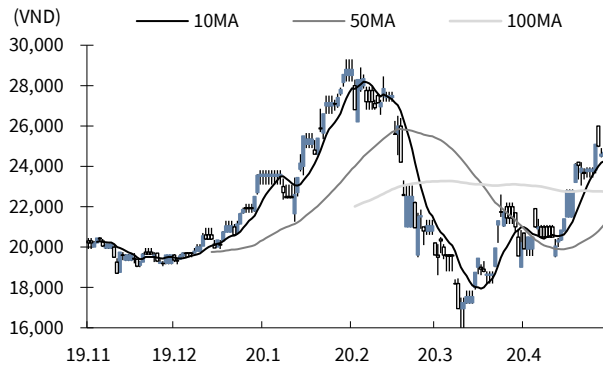
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

VPBank (VPB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VPB tăng 0.4% lên 24,700 VND/cp.

- Theo tài liệu ĐHCĐ, VPB đặt mục tiêu kinh doanh 2020 với các chỉ tiêu chính như lợi nhuận trước thuế 10,214 tỷ (-1% YoY), tổng tài sản 425,132 tỷ (+12.7% YoY), tổng dư nợ tín dụng 304,744 tỷ (+12% YoY), tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá 299,728 tỷ (+10% YoY). Đáng chú ý, HĐQT cũng sẽ trình phương án phát hành 17 triệu cổ phiếu ESOP từ nguồn cổ phiếu quỹ, với giá bán dự kiến 10,000 VNĐ/cp. Cổ phiếu ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với mức giải tỏa tối đa 30% sau 1 năm, 35% sau 2 năm, 35% sau 3 năm. Ngoài ra, ban lãnh đạo cũng đề xuất giảm giới hạn sở hữu nước ngoài xuống 15% từ mức 23% hiện tại cũng như đưa ra kế hoạch mua lại cổ phiếu quỹ, tối đa 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ)

Lợi nhuận tháng 4 lỗ do đóng cửa cửa hàng

LNST tháng 4/2020 báo cáo lỗ ròng 89 tỷ đồng do đóng cửa nhiều cửa hàng

- Lợi nhuận tháng 4/2020 lỗ ròng 89 tỷ đồng so với mức dương 53 tỷ đồng cùng kỳ năm ngoái. Doanh thu thuần cũng chứng kiến mức giảm 47% YoY xuống còn 501 tỷ đồng. Tính lũy kế 4 tháng đầu năm, doanh thu giảm 4% YoY xuống còn 5,502 tỷ đồng và lợi nhuận ròng đạt 320 tỷ đồng (-34% YoY). Kể từ đầu tháng 4, PNJ đã tạm thời đóng cửa hầu hết các cửa hàng theo yêu cầu giãn cách xã hội của Chính phủ và dần dần mở cửa trở lại kể từ nửa cuối tháng 4. Theo PNJ, tình hình kinh doanh nửa cuối tháng 4 đã có tín hiệu tích cực về sự phục hồi của thị trường và gia tăng thị phần của PNJ.

Doanh số vàng miếng giúp bù đắp sự giảm mạnh của doanh thu

- Việc đóng cửa hàng bị ảnh hưởng nặng nề trong tháng 4, với doanh số kênh lẻ hàng tháng giảm 62% YoY và bán buôn giảm 60% YoY nhưng doanh số vàng miếng tăng mạnh 42% YoY đã giúp bù đắp sự sụt giảm. Biên lợi nhuận gộp trong tháng 4 giảm mạnh xuống còn 8.2% so với 24.6% trong tháng 4 năm 2019 do: 1) đóng cửa các cửa hàng bán lẻ và tăng tỷ trọng đóng góp của vàng miếng (38% so với 14% của tháng 4/2019); 2) tăng tỷ lệ trang sức có hàm lượng vàng cao (nhưng biên lợi nhuận thấp) thay vì nhóm trang sức thời trang; và 3) chi phí xử lý, làm mới sản phẩm dẫn đến tăng giá vốn hàng bán. Biên lợi nhuận gộp cho 4 tháng đã giảm xuống 19.8% từ 22.4% so với một năm trước. PNJ đã thành công trong việc cắt giảm 25% YoY trong tổng chi phí hoạt động như là một biện pháp đối phó với việc đóng cửa cửa hàng.

PNJ tiếp tục mở thêm cửa hàng đồng hồ shop-in-shop

- PNJ đã mở thêm 6 cửa hàng đồng hồ vào tháng 4 ngoài 2 cửa hàng *PNJ Gold*. Công ty cũng đóng cửa 3 cửa hàng (2 cửa hàng *PNJ Gold* và 1 cửa hàng *PNJ Silver*) trong thời gian này. Trong bốn tháng đầu năm, PNJ đã mở 8 cửa hàng đồng hồ và 8 cửa hàng trang sức, đồng thời đóng cửa 5 cửa hàng trang sức. Tổng số cửa hàng vào cuối tháng 4 là 349 cửa hàng, bao gồm 292 *PNJ Gold*, 53 *PNJ Silver*, 4 *CAO Fine Jewelry* và 33 cửa hàng đồng hồ shop-in-shop.

21/05/2020

Chuyên viên phân tích Ngân hàng Tài chính
Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)
Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

VPBank (VPB)

KH lợi nhuận không thay đổi nhiều & tái cấu trúc cổ đông

Kế hoạch lợi nhuận không có nhiều thay đổi so với năm 2019

— Theo tài liệu họp ĐHCĐ, Ban Lãnh đạo đã trình kế hoạch kinh doanh năm không có nhiều thay đổi với lợi nhuận trước thuế đạt 10,214 tỷ đồng, chỉ giảm 1.1% so với kết quả của năm 2019. Kế hoạch đối với các chỉ số chính là: 1) tăng trưởng tín dụng đạt 12.3% YoY và tín dụng cuối năm đạt 304,744 tỷ đồng; 2) tiền gửi từ khách hàng và các giấy tờ có giá tăng 10.4% YoY lên 99,728 tỷ đồng; 3) tổng tài sản đạt 430,132 tỷ đồng, bằng mức tăng trưởng 12.7% YoY và 4) tỉ lệ nợ xấu (NPL) được giữ dưới 3%. Kế hoạch này sẽ cần có sự thông qua của Đại hội đồng cổ đông, tổ chức vào ngày 29/05/2020.

Thận trọng hơn và hạn chế mở rộng tập khách hàng mới

— Chiến lược chính của Ban Lãnh đạo để đối phó với những khó khăn do dịch COVID-19 gây ra là chọn lọc đối với nhóm khách hàng mới và tập trung tăng trưởng tín dụng đối với nhóm khách hàng hiện tại để theo dõi và xác định tốt hơn các khách hàng có rủi ro thấp. Chiến lược này sẽ đi kèm với tiêu chuẩn cho vay chặt chẽ hơn cho từng nhóm khách hàng, cụ thể: 1) *bán lẻ có tài sản đảm bảo*: tăng tỷ lệ cho vay trên giá trị (loan-to-value) và hạn mức tín dụng chưa sử dụng đối; 2) *bán lẻ không có tài sản đảm bảo*: giảm hạn mức thẻ tín dụng chung và chỉ tăng giới hạn tín dụng đối với các khách hàng hiện tại; 3) *SME*: tập trung vào các khách hàng hiện tại có rủi ro thấp; và 4) *doanh nghiệp lớn*: hạn chế tăng trưởng tín dụng đối với các ngành bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi coronavirus. Về các gói cứu trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi COVID-19, ngân hàng ước tính rằng 1.8% khách hàng đã hoàn thành tái cơ cấu tín dụng, chiếm khoảng 5% tổng số sổ cho vay.

Tái cấu trúc cổ đông: đề xuất giảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài xuống 15% và mua lại 5% cổ phiếu quỹ

— Ban Lãnh đạo sẽ yêu cầu sự chấp thuận của các cổ đông để giảm giới hạn sở hữu nước ngoài xuống 15% từ mức 23% hiện tại cũng như đưa ra kế hoạch lại cổ phiếu quỹ cho 5% cổ phần để điều chỉnh lại cơ cấu sở hữu. Lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 8,260 tỷ được lên kế hoạch để tái đầu tư vào hoạt động kinh doanh năm tới và duy trì tăng trưởng thay vì trả cổ tức tiền mặt. Hội đồng quản trị cũng đã đệ trình kế hoạch phát hành 17 triệu cổ phiếu (chiếm 0.672% tổng số cổ phiếu đang lưu hành) cho ESOP với giá 10,000 đồng/cổ phiếu, cho phép người nhận bán 30% cổ phần trong năm đầu tiên; 35% sau hai năm và 35% sau ba năm.

21/05/2020

Chuyên viên phân tích Bất động sản
Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Đầu tư Địa ốc No Va (NVL)

Kế hoạch lợi nhuận 2020 tăng 8%

Novaland đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2020 tăng 8%yoy đạt 3,650 tỷ VND.

— Theo tài liệu họp ĐHCĐ, Ban lãnh đạo của Novaland đã trình kế hoạch kinh doanh năm 2020 với doanh thu tăng 36%yoy đạt 14,877 tỷ VND và lợi nhuận sau thuế tăng 8%yoy đạt 3,650 tỷ VND. Theo như kế hoạch đã đề ra, đến hết quý 1/2020, Novaland mới chỉ hoàn thành 6% kế hoạch doanh thu và 8% kế hoạch lợi nhuận. Kế hoạch này sẽ cần có sự thông qua của Đại hội đồng cổ đông, tổ chức vào ngày 5/6/2020.

Novaland sẽ tiếp tục đẩy mạnh triển khai các dự án, bao gồm cả dự án nhà ở và nghỉ dưỡng.

— Quỹ đất mà doanh nghiệp đang sở hữu và nghiên cứu hiện có 4,894ha với hơn 40 dự án tại TP HCM và các tỉnh lân cận. Trong năm 2020, công ty dự kiến sẽ tiếp tục phát triển 22 dự án, trong đó có 17 dự án BĐS nhà ở và 5 dự án nghỉ dưỡng. Novaland đặt ra kế hoạch kinh doanh năm 2020 khá lạc quan khi dự kiến bàn giao 10 dự án bao gồm 8 dự án nhà ở và 2 dự án nghỉ dưỡng. Dự án có quy mô lớn nhất *Aqua City* có diện tích lên tới 1,000ha, cách TP HCM 15km và cách sân bay Long Thành 10km. Trong năm nay, Novaland sẽ tập trung đầu tư và bàn giao các sản phẩm thấp tầng tại dự án này để nhanh chóng ghi nhận doanh thu. Các dự án còn lại là các dự án nghỉ dưỡng trọng điểm trong thời gian tới, tại các tỉnh Bình Thuận, Khánh Hòa và Bà Rịa - Vũng Tàu.

— Công ty cũng có kế hoạch phát triển thêm hai dự án BĐS nhà ở mới tại khu vực phía Đông, TPHCM và các dự án BĐS nghỉ dưỡng khác tại Bình Thuận và Bà Rịa - Vũng Tàu.

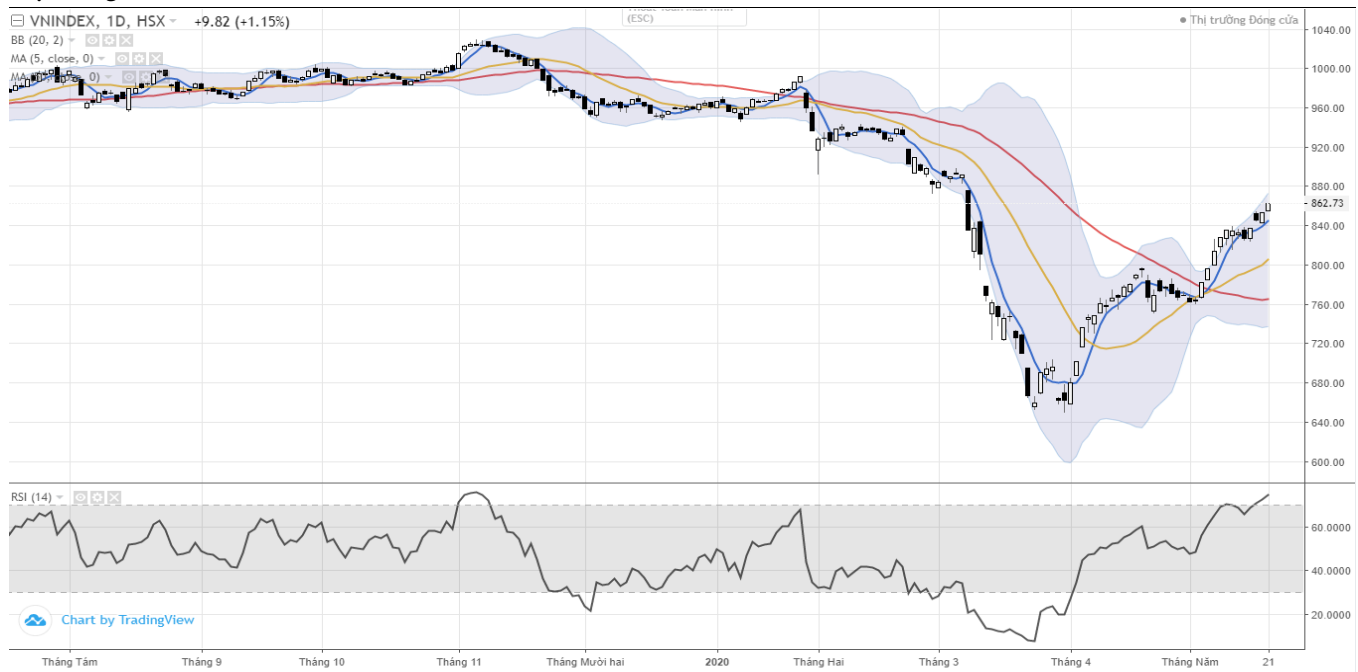
Novaland dự kiến sẽ không chia cổ tức năm 2019.

— Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến thời điểm 31/12/2019 Novaland là 8,723 tỷ VND. HĐQT trình phương án không chia cổ tức năm 2019, toàn bộ lợi nhuận sẽ được giữ lại. Công ty tạm thời không có kế hoạch chia cổ tức trong năm 2020. Trước đó, năm 2018, Novaland đã trả cổ tức bằng tiền mặt 500VND/cp. HĐQT đề xuất tăng số lượng cổ phiếu liên quan đến khoản trái phiếu chuyển đổi nước ngoài lên 96 triệu cổ phiếu (tương đương với 9.9% số lượng cổ phiếu đang lưu hành) sau khi điều chỉnh giá chuyển đổi giảm xuống còn 60,000VND/cp (tỷ lệ chuyển đổi 75,910cp/trái phiếu). Đây là lần thứ 3, Novaland điều chỉnh giá chuyển đổi cổ phần sang trái phiếu.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

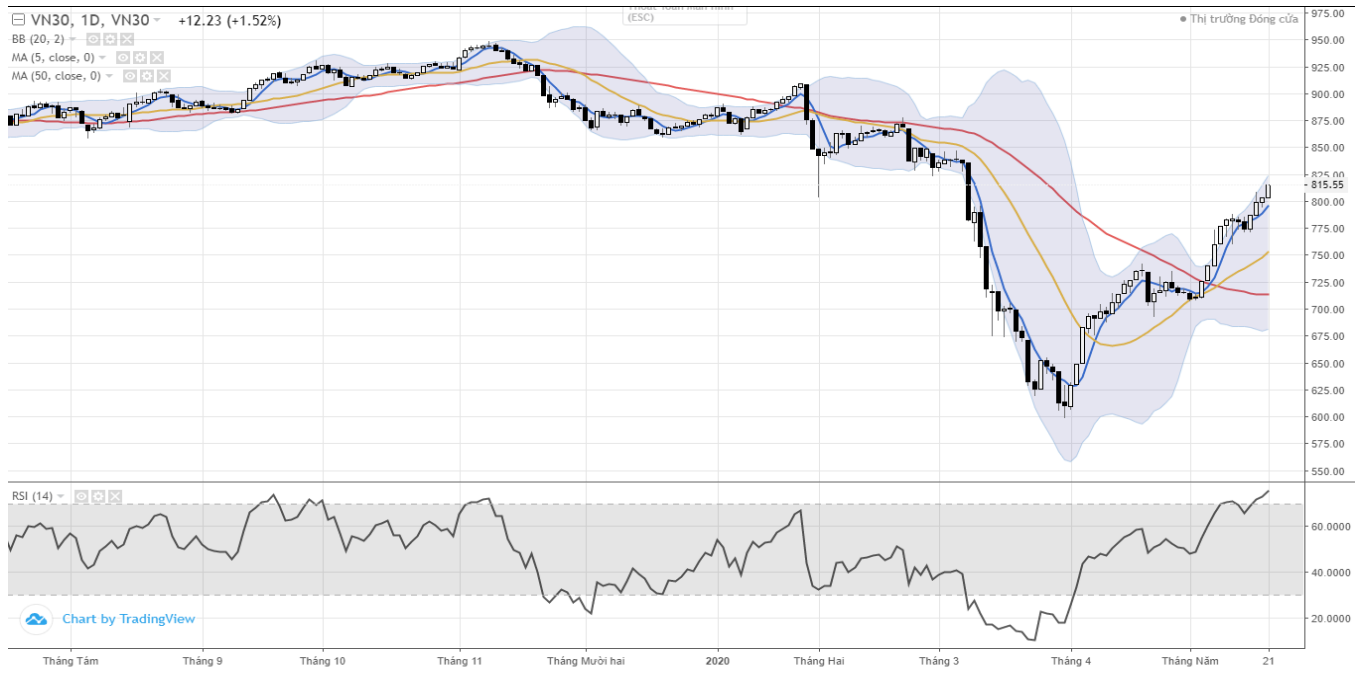
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex diễn biến giằng co trước khi tăng mạnh vào cuối phiên trong phiên đảo hạn HĐTL.
- Chỉ số đã tiến lên vùng kháng cự 86x và chúng tôi tiếp tục lưu ý về rủi ro đảo chiều hiện lớn hơn cơ hội tăng điểm, đặc biệt khi các chỉ báo động lượng đang không thuận lợi.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi giá cao, quay vòng chốt lời/đóng 1 phần vị thế ngắn hạn khi chỉ số tiếp cận vùng kháng cự mạnh và xuất hiện mẫu nến đảo chiều.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Những xáo trộn vào cuối phiên đảo hạn HĐTL không mang nhiều ý nghĩa về mặt xu hướng khi VN30 và F1 diễn biến giằng co chủ đạo trong phiên hôm nay.
- Chúng tôi cho rằng áp lực rung lắc tại vùng kháng cự 81x sẽ gia tăng khi các chỉ báo động lượng đã lên tới mức cao nhất trong vòng 1 năm qua.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở các vị thế S trong phiên tại vùng kháng cự và có thể giữ 1 phần trạng thái qua đêm nếu mở được ở vùng giá tốt.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

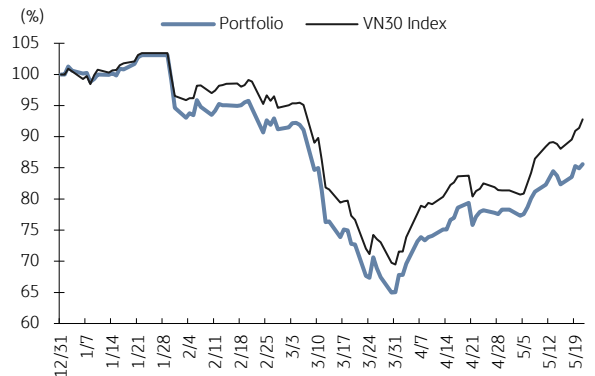
Khối Phân Tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.52%	0.78%
Tăng lũy kế (YTD)	-7.22%	-14.40%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 21/05/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	87,000	0.6%	-24.9%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	23,600	-0.4%	-11.9%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	64,000	0.0%	-16.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,600	1.7%	-10.8%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,800	1.3%	-6.5%	- Mạng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	49,300	0.8%	47.3%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	22,950	2.9%	-5.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	115,000	1.1%	-11.0%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	26,500	0.2%	13.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,000	-0.4%	-5.1%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	0.9%	58.6%	66.3
FUEVFNVD	-1.2%	100.0%	34.7
VCB	2.0%	23.7%	25.4
CTG	2.9%	29.6%	24.7
VHM	1.2%	13.7%	17.7

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	0.2%	36.8%	-77.7
DBC	6.5%	9.2%	-27.5
VRE	-0.9%	30.9%	-27.3
VIC	1.5%	14.0%	-24.0
HSG	-2.7%	16.7%	-19.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVI	0.0%	54.3%	0.3
DP3	9.9%	0.5%	0.3
PVX	0.0%	0.6%	0.2
VC7	6.7%	0.0%	0.1
VCS	0.2%	2.6%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	-8.4%	7.7%	-2.1
BVS	-1.1%	26.2%	-0.7
SHS	-1.1%	8.6%	-0.5
PVS	0.0%	12.7%	-0.4
PGS	-8.0%	9.5%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	10.6%	AAA, YEG
Tài nguyên Cơ bản	8.4%	HPG, TTF
Ngân hàng	5.1%	VCB, CTG
Bán lẻ	4.9%	MWG, FRT
Bất động sản	4.8%	VHM, VIC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-2.0%	TCH, SVC
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.5%	TLG, MSH
Y tế	-0.3%	PME, IMP
Du lịch và Giải trí	0.1%	HVN, TCT
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.2%	PAN, VSC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	20.5%	HPG, HSG
Ngân hàng	17.1%	VCB, TCB
Dầu khí	15.3%	PLX, PVD
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11.5%	GAS, POW
Công nghệ thông tin	11.3%	FPT, ICT

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-0.7%	VJC, HVN
Truyền thông	1.5%	PNC, YEG
Y tế	2.8%	DCL, DBD
Bán lẻ	4.7%	ABS, CMV
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.9%	PAN, VSC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	98,000	331,478 (14,249)	68,126 (2.9)	22.7	46.2	27.0	28.4	8.5	12.1	4.0	3.4	1.4	2.1	5.4	-14.8
	VHM	VINHOMES JSC	78,000	256,582 (11,029)	166,613 (7.1)	35.3	9.6	7.8	34.7	38.6	33.2	3.1	2.2	1.2	10.5	14.7	-8.0
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,300	59,762 (2,569)	92,568 (4.0)	18.1	22.3	17.2	6.8	9.7	11.3	2.1	1.9	-0.9	9.4	7.8	-22.6
	NVL	NO VA LAND INVES	53,500	51,870 (2,230)	61,607 (2.6)	32.4	17.7	18.8	-11.3	12.0	11.8	2.1	1.9	0.8	1.7	1.9	-10.1
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	22,000	11,541 (496)	16,074 (0.7)	5.1	10.6	9.8	15.8	14.4	14.3	1.4	1.3	-0.9	-4.1	7.8	-18.2
	DXG	DAT XANH GROUP	11,400	5,914 (254)	36,258 (1.6)	9.4	5.1	4.3	-9.0	14.2	17.5	0.7	0.6	4.6	3.6	16.1	-21.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	81,200	301,161 (12,945)	117,530 (5.0)	6.3	17.3	14.3	15.4	20.9	20.9	3.1	2.6	2.0	6.8	13.6	-10.0
	BID	BANK FOR INVESTM	39,700	159,674 (6,864)	55,347 (2.4)	12.3	21.2	16.8	5.8	11.9	11.5	2.0	1.8	1.4	0.0	14.4	-14.0
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,000	77,003 (3,310)	52,433 (2.2)	0.0	7.3	6.4	6.9	16.8	16.7	1.1	0.9	4.5	7.3	30.6	-6.6
	CTG	VIETNAM JS COMM	22,950	85,452 (3,673)	141,312 (6.0)	0.4	10.6	8.7	23.8	11.6	12.7	1.0	0.9	2.9	7.5	22.1	9.8
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,700	60,212 (2,588)	134,405 (5.7)	0.0	7.3	6.1	3.4	17.8	17.0	1.2	1.0	0.4	4.4	26.3	23.5
	MBB	MILITARY COMMERC	17,600	42,441 (1,824)	110,248 (4.7)	0.0	5.1	4.4	14.3	19.5	19.7	0.9	0.8	1.7	1.7	12.5	-15.4
	HDB	HDBANK	25,050	24,196 (1,040)	31,125 (1.3)	8.9	6.7	5.6	13.8	20.6	20.2	1.1	0.9	6.8	8.9	24.6	-9.1
	STB	SACOMBANK	10,500	18,938 (814)	101,481 (4.3)	14.4	8.6	6.8	31.8	8.8	10.0	0.7	0.6	1.0	4.5	16.8	4.5
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,800	17,801 (765)	3,301 (0.1)	0.0	4.7	4.4	44.5	25.7	21.6	1.1	-	-0.7	-0.2	26.7	3.6
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,400	21,392 (920)	6,783 (0.3)	0.0	37.4	35.9	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	6.7	13.4	14.9	-2.2	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	50,100	37,190 (1,599)	36,986 (1.6)	20.5	30.5	22.4	1.0	6.9	9.0	1.9	1.8	1.2	0.8	9.9	-27.0
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,400	1,955 (084)	6,930 (0.3)	13.4	-	-	-	6.8	8.6	0.9	0.8	-1.6	-0.5	4.4	-13.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,350	8,623 (371)	48,459 (2.1)	49.5	8.8	8.1	-11.9	10.5	10.6	-	-	0.3	0.7	11.7	-7.8
	VCI	VIET CAPITAL SEC	23,300	3,828 (165)	13,599 (0.6)	69.8	-	-	-	14.1	-	-	-	-3.1	2.6	30.9	-21.0
	HCM	HO CHI MINH CITY	18,500	5,647 (243)	39,003 (1.7)	46.0	10.9	6.4	-16.4	12.5	17.7	1.2	1.1	0.0	-0.3	17.8	-13.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,100	2,523 (108)	10,682 (0.5)	13.0	-	-	-	8.6	-	-	-	-0.8	-1.2	10.0	-16.0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	115,000	200,258 (8,608)	189,585 (8.1)	41.4	20.2	18.7	4.5	37.9	39.7	6.7	6.1	0.9	1.8	18.8	-1.3
	SAB	SAIGON BEER ALCO	176,000	112,865 (4,852)	19,604 (0.8)	36.7	25.2	21.0	6.3	23.8	26.4	5.6	5.1	2.0	2.2	3.5	-22.8
	MSN	MASAN GROUP CORP	63,800	74,579 (3,206)	83,813 (3.6)	9.6	39.3	25.0	-43.6	6.0	6.9	1.7	1.6	0.0	-0.2	12.7	12.9
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,600	16,185 (696)	9,564 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	2.8	5.0	15.4	5.0
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	115,000	60,241 (2,589)	48,245 (2.1)	11.4	14.2	12.0	-9.5	25.6	27.3	3.5	3.1	1.1	0.9	0.0	-21.3
	GMD	GEMADEPT CORP	19,400	5,760 (248)	8,656 (0.4)	0.0	15.3	12.9	-54.8	6.9	8.0	1.0	0.9	-0.5	-0.8	14.8	-16.7
	CII	HO CHI MINH CITY	20,100	4,801 (206)	20,572 (0.9)	24.7	11.0	10.0	133.4	9.3	9.6	1.0	1.0	-2.0	-2.7	2.0	-10.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,620	2,055 (088)	40,249 (1.7)	46.6	-	-	-	-	-	-	-	0.0	4.9	0.8	-79.1
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	16,900	8,251 (355)	39,854 (1.7)	33.9	9.9	7.4	-12.1	9.6	15.5	1.2	1.2	0.6	3.0	7.0	-12.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	69,500	5,302 (228)	22,077 (0.9)	2.5	9.4	9.4	-39.4	6.4	6.8	0.6	0.6	-0.3	0.7	21.1	35.5
	REE	REE	31,800	9,860 (424)	19,358 (0.8)	0.0	5.9	5.0	-2.8	14.9	15.6	0.9	0.7	1.3	-0.5	8.5	-12.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	75,000	143,546 (6,170)	62,383 (2.7)	45.7	17.2	14.9	-15.7	16.0	19.3	2.9	2.7	1.1	4.9	16.3	-20.0
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,600	5,930 (255)	9,417 (0.4)	31.3	8.3	7.9	-2.9	16.9	18.4	1.4	1.4	-1.0	-2.4	5.4	-4.8
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,350	7,807 (336)	4,361 (0.2)	32.5	8.0	8.7	-10.4	16.3	14.8	1.3	1.3	0.6	-1.4	3.6	-9.5
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	26,500	73,168 (3,145)	227,138 (9.7)	12.2	9.1	6.9	-3.1	16.5	18.9	1.4	1.2	0.2	10.6	31.2	12.8
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,100	5,518 (237)	44,523 (1.9)	35.8	10.1	9.4	-4.9	7.9	7.8	0.7	0.7	-1.1	0.4	-4.7	8.9
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,490	4,495 (193)	17,649 (0.8)	47.1	10.5	23.1	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.7	-2.1	-0.7	14.0	30.6
	HSG	HOA SEN GROUP	9,270	4,119 (177)	79,034 (3.4)	32.3	10.5	7.9	0.0	7.0	8.5	0.6	0.6	-2.7	2.3	56.0	24.6
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,550	2,149 (092)	30,590 (1.3)	36.4	5.4	9.2	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	0.0	0.8	9.6	-1.2
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	47,000	55,968 (2,406)	55,404 (2.4)	6.7	14.9	13.4	6.8	17.0	19.8	2.6	2.4	0.3	3.1	15.1	-16.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,800	4,548 (196)	64,580 (2.8)	36.5	30.9	23.0	-1.5	1.2	1.0	0.3	0.3	-1.4	4.3	11.1	-28.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,700	3,011 (129)	21,177 (0.9)	23.8	6.4	5.7	-17.0	10.3	11.2	0.6	0.6	-0.5	-1.8	4.4	-36.3
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	87,000	39,395 (1,693)	115,930 (5.0)	0.0	9.7	7.8	15.9	29.9	30.7	2.5	2.0	0.6	4.8	9.6	-23.7
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	64,000	14,412 (619)	61,848 (2.6)	0.0	13.8	11.6	6.3	23.6	23.1	2.7	2.3	0.0	0.6	10.5	-25.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	61,200	1,806 (078)	2,418 (0.1)	68.9	25.7	18.8	-28.1	6.7	8.5	1.6	1.6	-2.9	11.5	6.4	65.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	25,000	1,975 (085)	25,444 (1.1)	12.4	13.1	12.1	-33.4	11.1	10.6	1.2	1.0	6.8	11.1	32.3	18.8
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	46,000	6,233 (268)	64,138 (2.7)	40.1	5.8	5.3	30.3	38.0	35.0	2.0	1.7	1.5	3.4	11.9	20.4
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	93,500	12,225 (525)	2,687 (0.1)	45.7	19.1	17.6	4.1	19.5	19.2	3.4	3.2	1.5	1.6	3.8	2.2
	PME	PYMEPHARCO JSC	58,200	4,366 (188)	1,648 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-5.4	-7.6	-1.4	7.2
IT	FPT	FPT CORP	49,300	38,647 (1,661)	116,404 (5.0)	0.0	11.5	9.8	18.0	24.1	25.2	2.5	2.2	0.8	1.2	15.0	-2.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.